

Số: 462/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 616/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Thế C**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khóm C, Phường H, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị D**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khóm C, Phường H, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Thế C và bà Trần Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thế C và bà Trần Thị D thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Trần Thế C và bà Trần Thị D thống theo nguyện vọng của cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 28/11/2018 là được sống chung với bà Trần Thị D, nên giao cháu Trần Thị Thanh T cho bà Trần Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Thị D không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Ông Trần Thế C và bà Trần Thị D tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Thế C và bà Trần Thị D khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Thế C và bà Trần Thị D mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Trần Thế C đồng ý nộp thay án phí cho bà Trần Thị D, do đó ông C phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) mà ông Trần Thế C đã đóng theo biên lai thu số 0002126 ngày 20/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Trần Thế C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Vĩnh Kim, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thảo Nguyên**